

**I. PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. ( 5 điểm)**

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.)

- Câu 1:** Khu vực Mỹ Latinh có phía tây giáp với  
A. Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương. C. Đại Tây Dương. D. Nam Đại Dương.
- Câu 2:** Phát biểu nào sau đây đúng về sơn nguyên Bra-xin?  
A. Nhiều núi cao xen thung lũng, có đất đỏ núi lửa, khí hậu nóng ẩm.  
B. Nhiều dãy núi cao, cao nguyên, có đất đỏ núi lửa, khí hậu nóng ẩm.  
C. Nhiều đồi thấp xen thung lũng, có đất đỏ núi lửa, khí hậu nóng ẩm.  
D. Nhiều đồng bằng rộng ở giữa núi, có đất đỏ núi lửa, khí hậu ôn hòa.
- Câu 3:** Các đồng bằng ven vịnh Mê-hi-cô có thuận lợi chủ yếu để phát triển những ngành nào sau đây?  
A. Khai thác quặng sắt, chăn nuôi, du lịch. B. Khai thác dầu khí, đánh bắt cá, du lịch.  
C. Khai thác vàng, chăn nuôi, lâm nghiệp. D. Khai thác dầu khí, trồng trọt và du lịch.
- Câu 4:** Vấn đề nan giải bao trùm ở Mỹ Latinh là  
A. có nhiều siêu đô thị dân đông. B. tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao.  
C. dân nông thôn vào đô thị đông. D. chênh lệch giàu nghèo rất lớn.
- Câu 5:** Biện pháp phát triển kinh tế có hiệu quả của nhiều nước ở Mỹ Latinh hiện nay là  
A. tích cực hội nhập, chống bạo lực, giảm tỉ lệ lạm phát, giải quyết việc làm.  
B. tích cực hội nhập, tự do hóa thương mại, chính sách hướng đến người dân.  
C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, phát triển thương mại, giảm thất nghiệp.  
D. tự do hóa thương mại, chống bạo lực, tăng cường sự hợp tác giữa các nước.
- Câu 6:** Mục tiêu của EU là  
A. tạo ra môi trường cho sự tự do lưu thông con người, dịch vụ, hàng hóa, tiền tệ.  
B. xây dựng, phát triển một khu vực có sự hòa hợp về kinh tế, chính trị và xã hội.  
C. cùng liên kết về kinh tế, luật pháp, an ninh và đối ngoại, môi trường, giáo dục.  
D. góp phần vào việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, chống biến đổi khí hậu.
- Câu 7:** Trong cơ cấu tổ chức của EU, công dân các quốc gia có vai trò  
A. bổ nhiệm. B. chấp thuận. C. bầu chọn. D. tổ chức.
- Câu 8:** Cơ quan đưa ra các định hướng trong từng lĩnh vực cụ thể ở EU là  
A. Hội đồng bộ trưởng châu Âu. B. Ủy ban châu Âu.  
C. Nghị viện châu Âu. D. Hội đồng châu Âu.
- Câu 9:** Tự do lưu thông tiền vốn trong EU **không** phải là việc  
A. bãi bỏ các rào cản đối với giao dịch thanh toán.  
B. các nhà đầu tư có thể chọn nơi đầu tư lợi nhất.  
C. nhà đầu tư mở tài khoản tại các nước EU khác.  
D. bỏ thuế giá trị gia tăng hàng hóa của mỗi nước.
- Câu 10:** Ý nghĩa to lớn của việc hình thành thị trường chung châu Âu **không** phải là  
A. thuận lợi cho lưu thông hàng hóa. B. giảm chi phí về cước phí vận tải.  
C. tạo thống nhất về thể chế chính trị. D. dễ dàng tìm việc làm ở nước khác.

**Câu 11:** Hầu hết lãnh thổ Đông Nam Á nằm trong

- A. khu vực xích đạo.
- C. khu vực ôn đới.

- B. vùng nội chí tuyến.
- D. phạm vi bán cầu Bắc.

**Câu 12:** Tự nhiên Đông Nam Á biển đảo *không* có

- A. nhiều dãy núi hướng tây bắc - đông nam.
- B. nhiều đồi, núi và núi lửa; ít đồng bằng.
- C. đồng bằng với đất từ dung nham núi lửa.
- D. khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.

**Câu 13:** Dân số Đông Nam Á hiện nay có đặc điểm là

- A. quy mô lớn, gia tăng có xu hướng giảm.
- B. tỉ suất gia tăng tự nhiên ngày càng tăng.
- C. dân số đông, người già trong dân số nhiều.
- D. tỉ lệ người di cư đến hàng năm rất lớn.

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân cư Đông Nam Á hiện nay?

- A. Nguồn lao động dồi dào và tăng hàng năm.
- B. Lao động có tay nghề có số lượng hạn chế.
- C. Tỉ lệ người lao động có trình độ cao còn nhỏ.
- D. Vấn đề thiếu việc làm đã được giải quyết tốt.

**Câu 15:** Đánh bắt hải sản xa bờ được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á hiện nay, chủ yếu nhất là do

- A. ngư dân có nhiều kinh nghiệm, thị trường tiêu thụ mở rộng.
- B. vùng biển có nhiều ngư trường, ngư dân nhiều kinh nghiệm.
- C. tàu thuyền, ngư cụ hiện đại hơn; thị trường tiêu thụ mở rộng.
- D. thị trường tiêu thụ được mở rộng; tàu thuyền, ngư cụ nhiều.

## II. PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai. (2 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.)

**Câu 1:** Cho thông tin sau:

“Hiện nay, số dân ở Đông Nam Á vẫn tiếp tục tăng nhanh. Đến năm 2020, dân số Đông Nam Á đạt 668,4 triệu người, tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số có xu hướng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao là 1,1 %. Có nhiều nhân tố tác động đến sự gia tăng dân số ở Đông Nam Á, trong đó có sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội giữa các quốc gia”.

- A. Các nước Đông Nam Á hiện nay có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số còn rất cao.
- B. Đông Nam Á có quy mô dân số lớn và cơ cấu dân số già.
- C. Đông Nam Á có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. Điều kiện tự nhiên, môi trường sống, phong tục tập quán,... đều có tác động đến sự gia tăng dân số mỗi quốc gia.

**Câu 2:** Cho bảng số liệu: Số lượt khách du lịch quốc tế đến và doanh thu du lịch khu vực Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2019

Năm	2005	2010	2015	2019
Số lượt khách (triệu lượt người)	49,3	70,4	104,2	138,5
Doanh thu (tỉ USD)	33,8	68,5	108,5	147,6

(Nguồn: UNWTO, 2007, 2016, 2020)

- A. Lượng khách du lịch quốc tế đến khu vực Đông Nam Á tăng nhưng không liên tục.
- B. Doanh thu du lịch khu vực Đông Nam Á ngày càng tăng.
- C. Doanh thu du lịch năm 2010 - 2019 tăng 79,1 tỉ USD.
- D. Biểu đồ miền là biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số lượt khách du lịch quốc tế đến và doanh thu du lịch khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2019.

### III. PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.(1 Điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.)

Cho bảng số liệu 1: TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ KHU VỰC MỸ LATINH QUA CÁC NĂM

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	2000	2010	2020
Tỉ lệ (%)	40,0	49,5	57,3	64,5	70,5	75,3	78,4	81,1

(Nguồn: WB, 2022)

**Câu 1.** Theo bảng số liệu 1, Cho biết giai đoạn 1990 – 2020, tỉ lệ dân thành thị khu vực Mỹ La Tinh tăng bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)

**Câu 2.** Theo bảng số liệu 1, Cho biết trong giai đoạn 1990 – 2020, trung bình 10 năm tỉ lệ dân thành thị khu vực Mỹ La Tinh tăng bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)

Cho bảng số liệu 2: BẢNG 1.1. CƠ CẤU KINH TẾ BRA-XIN NĂM 2000 VÀ NĂM 2019

(Đơn vị: %)

Năm	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ	Thuế sản phẩm
2000	4,8	23,0	58,3	13,9
2019	5,9	17,7	62,9	13,5

(Nguồn: WB, 2022)

**Câu 3.** Theo bảng số liệu 2, Cho biết giai đoạn 2000 - 2019, tỉ lệ Công nghiệp của Bra-xin giảm bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)

**Câu 4: Cho bảng số liệu 3: MỘT SỐ NÔNG SẢN CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á VÀ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2000 – 2020.**

Nông sản	Năm	2000	2010	2020
	+ ĐÔNG NAM Á	6,3	9,0	11,7
- Cao su (triệu tấn)	+ Thế giới	8,1	11,8	149,0

(Nguồn: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc, 2022)

Theo bảng số liệu 3, Cho biết năm 2020, sản lượng cao su của Đông Nam Á chiếm tỉ lệ bao nhiêu % trong Thế giới? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)

### IV. PHẦN IV: Tự luận. ( 2 Điểm)

Cho bảng số liệu 4, CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NĂM 2010 VÀ 2020.

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2020
Nông - lâm – ngư nghiệp	18,6	12,8
CN – XD	33,9	34,2
Dịch vụ	46,2	47,7
Thuế SP trừ trợ cấp SP	1,3	5,3

1. Dựa vào bảng số liệu 4, vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của khu vực Đông Nam Á năm 2010 và 2020.

HẾT.

